

Số: 01/2010/CT-UBND

Lào Cai, ngày 15 tháng 01 năm 2010

CHỈ THỊ

Về một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2010

Năm 2010 là năm cuối của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010 và thực hiện các mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XIII; dự báo là năm có nhiều thời cơ và thuận lợi hơn so với năm 2009 do kinh tế thế giới và trong nước phục hồi trở lại, song cũng có không ít thách thức khó khăn; là năm diễn ra nhiều sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng, đòi hỏi các sở, ngành, địa phương, các thành phần kinh tế và nhân dân trong tỉnh phải nỗ lực tận dụng mọi thời cơ vượt qua khó khăn, thách thức để thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội; đảm bảo những kết quả đạt được trong năm 2010 là tiền đề phát triển cho các năm tiếp theo. Cùng đồng thời thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các giải pháp chỉ đạo điều hành của Chính phủ năm 2010, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các DNND do tỉnh quản lý trên địa bàn thực hiện tốt một số giải pháp chủ yếu sau:

I. THỰC HIỆN HOÀN THÀNH CÁC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN TRONG TÂM GIAI ĐOẠN 2006-2010; TÍCH CỰC TRIỂN KHAI CÔNG TÁC LẬP QUY HOẠCH NGÀNH, LĨNH VỰC VÀ ĐỊA PHƯƠNG; TIẾP TỤC CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH, ĐẦY MẠNH SẢN XUẤT, PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ.

1. Các sở, ban, ngành được giao đầu mối theo dõi, đánh giá 29 Đề án (phân công tại Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 14/4/2006 của Tỉnh ủy về Chương trình công tác trọng tâm của BCH Đảng bộ tỉnh khoá XIII) và 5 Chương trình hướng về cơ sở của tỉnh giai đoạn 2007-2010 tổ chức tổng kết, đánh giá các đề án theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 30/10/2008 và văn bản số 2952/UBND-TH ngày 25/11/2009; chủ động, tham mưu đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu đề ra đến năm 2010, làm cơ sở xây dựng văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015.

2. UBND các huyện, thành phố chủ động tổng kết các Đề án của Đảng bộ cấp mình; tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2010 ngay từ những tháng đầu năm.

3. Các sở, ngành tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch ngành, lĩnh vực còn chưa hoàn thành công tác quy hoạch. UBND 8 huyện đôn đốc các đơn vị tư vấn khẩn trương xây dựng và trình phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, hoàn thành trong quý I, II/2010. Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011-2015 của tỉnh. Đồng thời tiếp tục rà soát, cập nhật, bổ sung và điều chỉnh nội dung các quy hoạch cho phù hợp với tình hình hiện nay; tăng cường công tác quản lý Nhà nước theo quy hoạch, đảm bảo sự phối hợp thống nhất giữa các loại quy hoạch trên địa bàn.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung để hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, nhất là các thủ tục liên quan đến người dân và doanh nghiệp, như thủ tục đầu tư dự án, tiếp cận đất đai, thuế

đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thủ tục hải quan, thuế; đề xuất kế hoạch duy trì và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

5. Các cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2010 ban hành tại Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 15/01/2010 của UBND tỉnh và Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch năm 2010 ban hành tại Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 15/01/2010 của UBND tỉnh.

6. Các sở, ngành được giao thường trực chủ động tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia triển khai trên địa bàn, đặc biệt là các chương trình, dự án kết thúc vào năm 2010.

II. ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH KINH TẾ THEO HƯỚNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ.

1. Phát triển nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống nhân dân, đặc biệt là vùng cao, vùng khó khăn

a) UBND các huyện, thành phố, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Lao động TBXH và các sở, ngành liên quan khẩn trương triển khai các chương trình, dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn và cải thiện đời sống nông dân theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn gắn với thực hiện xây dựng nông thôn mới và đào tạo nghề cho nông dân.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp với các huyện, thành phố tăng cường chỉ đạo, phổ biến việc ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, giống cây trồng, vật nuôi, đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ trong sản xuất nông nghiệp. Phát huy có hiệu quả lợi thế về cây trồng, vật nuôi để thúc đẩy chuyển dịch mạnh cơ cấu nội ngành. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Triển khai mạnh mẽ kế hoạch sắp xếp dân cư theo quy hoạch để nhân dân yên tâm, ổn định sản xuất.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện sản xuất và cung ứng kịp thời các loại giống cây lâm nghiệp, giống chè, giống thủy sản, giống lúa để chủ động nguồn giống trên địa bàn; chủ động đề xuất giải pháp để khuyến cáo nhân dân chuyển đổi cây trồng cho phù hợp, không để đát trồng do hạn hán. Tiếp tục rà soát, sửa đổi chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi của tỉnh.

- Rà soát và tiếp tục xây dựng qui hoạch phát triển vùng trồng các loại cây trồng theo hướng sản xuất hàng hoá (lúa, ngô cao sản, đậu tương, chè, thuốc lá,...).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên Môi trường, UBND các huyện, thành phố rà soát về quy hoạch qui định đất trồng rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh, làm rõ diện tích còn có khả năng trồng rừng sản xuất, cụ thể địa bàn để có kế hoạch giới thiệu cho các dự án đầu tư trồng rừng của doanh nghiệp.

- Chỉ đạo triển khai mạnh việc trồng cây cao su tại huyện Bát Xát theo quy hoạch, sớm thành lập Công ty cổ phần cao su tại Lào Cai. Tiếp tục rà soát hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính của các nông trường, công ty lâm nghiệp trên địa bàn để có các giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi và công tác dự báo, phòng chống thiên tai, hạn hán. Tiếp tục khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, đặc biệt tại các vùng thiệt hại do cơn bão số 4 năm 2008.

c) Ban Dân tộc, UBND các huyện, thành phố tham mưu, tổ chức thực hiện các dự án 134, 135, các dự án định canh định cư cho đồng bào dân tộc, chính sách trợ cước trợ giá. Tổng kết thực hiện các

chương trình, dự án đã đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thực hiện giai đoạn 2006-2010, đề xuất mục tiêu nhiệm vụ, cơ chế thực hiện giai đoạn 2011-2015.

2. Phát triển công nghiệp và thực hiện xây dựng cơ bản.

Thúc đẩy phát triển công nghiệp với tốc độ tăng trưởng cao đi đôi với nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất và tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế, chú trọng phát triển sản phẩm công nghiệp có giá trị kinh tế cao. Phát triển công nghiệp, xây dựng gắn với phát triển dịch vụ, phát triển đô thị và bảo vệ môi trường.

a) Sở Công thương:

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp tỉnh Lào Cai; quy hoạch chi tiết các cụm tiêu thủ công nghiệp, đề xuất quy hoạch các cụm, khu công nghiệp mới trên địa bàn.

- Tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp; chú trọng các cơ sở chế biến nông lâm sản. Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng tại các cụm công nghiệp theo quy hoạch. Phát triển hệ thống điện nông thôn, để hết năm 2010 đạt tỷ lệ trên 75% hộ dân sử dụng điện lưới và 100% xã trên địa bàn có điện lưới quốc gia.

- Phối hợp với các Chủ đầu tư kịp thời giải quyết các khó khăn để đảm bảo sản xuất ổn định của các dự án đang hoạt động (dự án tuyển Apatít, tuyển luyện đồng, sản xuất phốt pho vàng,...); đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án về thủy điện và dự án công nghiệp lớn như: Nhà máy tuyển quặng Apatit Bắc Nhạc Sơn, Nhà máy gang thép Lào Cai, Nhà máy DAP số 2, Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu, Nhà máy xi măng lò quay tại Bảo Thắng, các dự án đầu tư tại các Khu công nghiệp Đông Phố Mới, Bắc Duyên Hải, Tằng Loỏng, các dự án Nhà máy gạch Tuynel, gạch không nung thay thế lò gạch thủ công,...

b) UBND các huyện, thành phố: Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và di chuyển các cơ sở TTCN ở đô thị, khu đông dân cư vào các cụm TTCN tập trung theo quy hoạch; thực hiện hiệu quả kế hoạch dừng hoạt động các lò gạch thủ công theo chỉ đạo của Chính phủ. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khuyến công của tỉnh để phát triển các làng nghề, sản phẩm đặc sản trên địa bàn.

c) Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh đẩy mạnh tiến độ các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng; đôn đốc, hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc triển khai các dự án đầu tư tại Khu công nghiệp Đông Phố Mới, Bắc Duyên Hải, Tằng Loỏng để sớm đưa các dự án đi vào hoạt động.

d) Sở Xây dựng tiến hành rà soát quy hoạch các trung tâm đô thị, hoàn chỉnh quy hoạch chung thành phố Lào Cai, Khu Kinh tế cửa khẩu, các thị trấn, thị tứ và các điểm dân cư nông thôn. Tiếp tục rà soát các quy định cụ thể về quản lý quy hoạch, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình.

d) UBND các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn, lực lượng Thanh tra xây dựng, Công an, Điện lực, Viễn thông, Cấp nước quán triệt và thực hiện đúng các quy định Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự đô thị, đặc biệt tại địa bàn thành phố Lào Cai, huyện Sa Pa, Bắc Hà.

e) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông vận tải, Chủ đầu tư, đơn vị liên quan để đẩy nhanh tiến độ thi công dự án nâng cấp cầu Cốc Lếu, QL 4D, 4E, 279, cầu Phó Lu; xây dựng đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai; cải tạo nâng cấp đường sắt Yên Viên - Lào Cai và mở rộng ga Lào Cai và các tuyến đường quốc lộ khác trên địa bàn. Đẩy mạnh việc xây dựng các khu tái định cư và khởi công xây dựng 19km đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai đoạn qua địa bàn thành phố Lào Cai.

f) Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh tiến độ xây dựng, cải tạo, sửa chữa các tuyến đường tỉnh lộ, đường liên xã, giao thông liên thôn.

g) Các Chủ đầu tư, các Ban quản lý các dự án ODA đảm bảo giải ngân các dự án theo cam kết, trọng tâm là dự án cơ sở hạ nông thôn và du lịch vốn AFD, dự án cung cấp thiết bị cho Bệnh viện đa khoa 500 giường vốn ODA Hàn Quốc, dự án nâng cao năng lực sản xuất chương trình Đài PTTH tỉnh vốn ODA Đan Mạch, dự án đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn và dự án giao thông thôn vốn ADB, dự án Y tế dự phòng các tỉnh phía Bắc vốn WB; triển khai tích cực công tác CBĐT dự án phát triển bền vững TP Lào Cai vốn WB, Dự án giảm nghèo giai đoạn II vốn WB,....

h) UBND các huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với sở, ngành liên quan, các Chủ đầu tư tập trung thực hiện công tác đèn bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư để triển khai các công trình, dự án, đặc biệt tại địa bàn thành phố Lào Cai, huyện Bảo Thắng, Sa Pa. Tiếp tục thực hiện cơ chế thành lập tổ công tác chuyên trách để phối hợp với các huyện, chủ đầu tư trong công tác đèn bù, giải phóng mặt bằng.

3. Phát triển thương mại, dịch vụ

Tập trung phát triển mạnh các ngành dịch vụ tỉnh Lào Cai có thế mạnh, lợi thế; đảm bảo cung ứng các mặt hàng thiết yếu theo quy định. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, chú trọng nghiên cứu và dự báo thị trường để đẩy mạnh các hoạt động XNK, du lịch qua các cửa khẩu của tỉnh. Mở rộng thị trường trong tỉnh, coi trọng thị trường nông thôn; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để kích cầu tiêu dùng và thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

a) Tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng Khu Kinh tế cửa khẩu Lào Cai, đôn đốc triển khai các dự án và đưa Khu Thương mại - Công nghiệp Kim Thành vào hoạt động; tiếp tục rà soát, ban hành các quy định về quản lý hoạt động tại Khu Kinh tế cửa khẩu Lào Cai. Tổ công tác của tỉnh chủ động hội đàm với phía bạn để triển khai vận hành thử và vận hành chính thức Địa điểm làm thủ tục hải quan II thuộc Cửa khẩu quốc tế Lào Cai – Hà Khẩu qua cầu đường bộ sông Hồng Việt – Trung.

b) Các cấp, các ngành triển khai mạnh mẽ và đồng bộ các giải pháp ngăn chặn hàng nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng lưu thông trên địa bàn; tiến hành thường xuyên công tác kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm từ khâu sản xuất đến khâu lưu thông. Kiểm soát giá cả thị trường, xử lý nghiêm các vi phạm về niêm yết giá, đầu tư găm hàng, tăng giá bất hợp lý.

c) Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh tổ chức tốt Kế hoạch xúc tiến đầu tư, thương mại năm 2010; vận hành hiệu quả sàn giao dịch thương mại điện tử Lào Cai; chú trọng đến việc thông tin và dự báo thị trường để cung cấp cho các doanh nghiệp và người dân.

d) Các sở, ngành, địa phương tạo môi trường thuận lợi và khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển các loại hình dịch vụ, tập trung các dịch vụ mà tỉnh có lợi thế như dịch vụ vận tải, lưu trú, dịch vụ tài chính, tín dụng, bảo hiểm, viễn thông, tư vấn,...

đ) Củng cố, kiện toàn Ban hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh và đẩy mạnh thực hiện Chương trình số 2824/CTr-UBND ngày 06/12/2007 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khoá X) về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững sau khi Việt Nam là thành viên của WTO.

e) Triển khai kế hoạch đổi mới, sắp xếp DN theo Đề án đã được Chính phủ phê duyệt; phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác xã; tiếp tục rà soát, tháo gỡ khó khăn để triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn, đồng thời thu hồi các dự án không triển khai thực hiện, vi phạm về đầu tư theo quy định.

III. HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG CÓ HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN VỐN CHO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Huy động tối đa các nguồn lực, nhất là nguồn lực trong nhân dân để đầu tư cho nông thôn, vùng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong xoá đói giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, nông thôn; đồng thời đầu tư các dự án trọng điểm để tạo bước phát triển đột phá, đặc biệt là các dự án tại khu đô thị mới Lào Cai – Cam Đường, các dự án hạ tầng kinh tế cửa khẩu, dự án hạ tầng du lịch. Năm 2010 phải hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng toàn bộ các trụ sở hợp khố, Trung tâm Hội nghị tỉnh để tiến hành di chuyển các cơ quan hành chính sự nghiệp của tỉnh về trụ sở mới và phục vụ tổ chức Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XIV.

1. Các sở, ngành, huyện, thành phố, chủ đầu tư tập trung thực hiện quyết liệt và đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, đặc biệt là các nguồn vốn chuyển tiếp được phép thanh toán đến 30/6/2010. Đồng thời tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, vốn đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước.

2. Năm 2010 tiếp tục chỉ đạo đổi mới trong công tác thực hiện vốn đầu tư phát triển, thực hiện đúng nguyên tắc bố trí vốn đầu tư các dự án đã hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, đã có mặt bằng; giao danh mục chuẩn bị đầu tư và thiết kế quy hoạch theo hướng hiệu quả hơn. Đối với các công trình được giao danh mục công trình khởi công mới năm 2010: Các chủ đầu tư phải hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu xong trước 30/6/2010 để thực hiện; những dự án chưa hoàn thiện thủ tục khởi công sẽ điều chỉnh vốn cho các công trình đã có khối lượng thanh toán hoặc các dự án cấp thiết phát sinh trong năm. UBND các huyện, thành phố chủ động thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án trình duyệt xong trước 30/10/2010; tăng cường năng lực cho các xã trong việc triển khai các chương trình, dự án. Duy trì chế độ hàng tháng tổ chức Hội nghị giao ban công tác xây dựng cơ bản giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các chủ đầu tư trên địa bàn để bàn các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn.

3. Các chủ đầu tư phải tăng cường công tác giám sát, nghiêm thu khối lượng hoàn thành nhiều lần và thanh toán dứt điểm cho bên thi công; tránh để dồn vào cuối năm. Đồng thời thực hiện nghiêm túc Nghị định 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư.

4. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý dự án XDCB, thực hiện tốt qui định về kiểm toán khi quyết toán công trình. Tiếp tục kiện toàn các Ban quản lý dự án của các ngành, các huyện, thành phố.

5. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng. Tiếp tục thực hiện các dự án đầu giá đất và các Khu đô thị mới nhằm phát triển hạ tầng kỹ thuật ở các khu quy hoạch, đô thị.

6. Chủ động vận động các nguồn vốn ODA để tăng nguồn lực đầu tư, trọng tâm các nguồn vốn của WB, ADB, AFD, JICA, DFID; tích cực hoàn thiện thủ tục để sớm triển khai dự án Giảm nghèo giai đoạn 2, dự án Phát triển bền vững thành phố Lào Cai vốn WB....

7. Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng đặc biệt là tranh thủ gói kích cầu lần 2 của Chính phủ để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; huy động các nguồn lực trong các thành phần kinh tế, trong nhân dân để đầu tư sản xuất, phát triển dịch vụ.

IV- DUY TRÌ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ, TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH, GIÁ CẢ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ.

1. Các ngành, các cấp tổ chức quán triệt, thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Chính phủ về các giải pháp giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, ngăn ngừa lạm phát cao trở lại. Theo dõi và quản lý chặt chẽ tình

hình biến động giá cả trên thị trường. Đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn, đặc biệt đổi mới với các sản phẩm chủ lực, các cơ sở sản xuất có lượng lao động lớn; tập trung tiêu thụ sản phẩm cho nông dân; nâng cao năng lực sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho các cơ sở sản xuất chè, rau, hoa, nông sản, chế biến lâm nghiệp trên địa bàn.

2. Tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2010 theo hướng tạo môi trường thuận lợi cho phát triển sản xuất kinh doanh, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thắt thoát ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh cải cách tài chính công, công khai minh bạch, hiện đại hóa công nghệ quản lý. Tăng cường quản lý kiểm tra, thanh tra, giám sát tài chính theo quy định của pháp luật.

3. Trên cơ sở dự toán thu ngân sách UBND tỉnh giao tại Quyết định số 99/2009/QĐ-UBND ngày 22/12/2009, UBND các huyện, thành phố giao dự toán cho các đơn vị, chính quyền cấp dưới phấn đấu tăng tối thiểu 5% so với dự toán UBND tỉnh giao. Dự toán chi từ nguồn thu giao tăng so với dự toán UBND tỉnh giao (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất, quản lý qua ngân sách), sau khi dành 50% thực hiện cải cách tiền lương, phần còn lại cần ưu tiên để thực hiện những nhiệm vụ, chế độ, chính sách quan trọng được cấp có thẩm quyền quyết định, xử lý thanh toán nợ khôi lượng xây dựng cơ bản theo chế độ quy định, bổ sung dự phòng ngân sách để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phần đầu thu vượt dự toán ngân sách được giao thì các đơn vị dự toán được phép chủ động sử dụng nguồn thu được để lại theo chế độ đối với số thu vượt dự toán ngân sách (sau khi đã bố trí nguồn cải cách tiền lương theo quy định).

4. Tập trung chỉ đạo khai thác tốt các nguồn thu trên địa bàn, đảm bảo các khoản chi ngân sách nhà nước theo kế hoạch. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp cho các địa phương để khai thác, quản lý các nguồn thu hiệu quả hơn. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để người nộp thuế tự giác làm tròn nghĩa vụ, nộp đúng, nộp đủ vào ngân sách nhà nước; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp gian lận thuế, nợ thuế tồn đọng kéo dài, đảm bảo công bằng trước pháp luật về nghĩa vụ thuế.

5. Điều hành thực hiện dự toán chi đầu tư phát triển theo hướng tiếp tục thực hiện các giải pháp về rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại vốn đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong quá trình tổ chức thực hiện, góp phần ổn định và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Trong đó: bố trí đủ vốn đối ứng cho các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA theo cam kết; bố trí ngân sách tỉnh đảm bảo hoàn trả đầy đủ các khoản vay đến hạn phải trả; thanh toán dứt điểm khôi lượng xây dựng cơ bản các dự án đã phê duyệt quyết toán; ưu tiên vốn cho các công trình hoàn thành; bảo đảm vốn cho các công trình, dự án chuyển tiếp, vốn cho công tác quy hoạch và chuẩn bị đầu tư. Phần còn lại bố trí cho các dự án, công trình mới, quan trọng, các dự án đã được phê duyệt và có đầy đủ thủ tục đầu tư; trong đó ưu tiên vốn cho các dự án, công trình trọng điểm, đảm bảo an sinh xã hội, phát triển hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, khắc phục hậu quả thiên tai, các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ, y tế, môi trường...

6. Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án, nhiệm vụ bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương phân bổ căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án giai đoạn 2006 - 2010 được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, dự án trong 4 năm 2006 - 2009 và xác định các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong năm 2010. Đồng thời, thực hiện lòng ghép các nguồn vốn để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và các cơ chế chính sách theo các chương trình, đề án của tỉnh.

7. Tiếp tục thực hiện cơ chế đầu tư trả lại cho các huyện, thành phố đối với nguồn thu tiền sử dụng đất. Cơ chế phân bổ vốn đầu tư thực hiện như sau:

- Trích 30% số thu phát sinh năm 2010 để thành lập Quỹ phát triển đất do Uỷ ban nhân dân tỉnh quản lý theo quy định tại Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ.

- Bố trí đủ kinh phí hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở (phần ngân sách huyện, thành phố phải đảm bảo).

- Ưu tiên bố trí kinh phí lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2011 - 2015.

- Toàn bộ kinh phí phục vụ cho công tác đo đạc, lập, chỉnh lý cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được sử dụng từ nguồn thu tiền sử dụng đất của các huyện, thành phố. Uỷ ban nhân dân các huyện thành phố thống nhất với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch cho phù hợp với nguồn thu tiền sử dụng đất của các huyện, thành phố.

- Số còn lại thực hiện cơ chế phân bổ theo Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 29/4/2008 của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

Việc giao dự toán thu (chi tiết đến từng địa bàn, dự án) và dự toán chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất (chi tiết đến danh mục công trình, dự án) phải được thực hiện cùng với việc giao dự toán thu, chi ngân sách của huyện, thành phố.

8. Toàn bộ nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết sử dụng để thanh toán cho công tác đèn bù, san tạo mặt bằng các điểm trường thuộc Chương trình kiên cố hoá trường lớp học.

9. Chi trợ giá, trợ cước các mặt hàng chính sách chuyển sang hình thức hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo quy định tại Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Việc trợ cước, trợ giá qua đơn vị cung ứng vật tư, hàng hoá chỉ thực hiện đối với phân bón cho vụ Đông Xuân 2009 - 2010 và thóc giống cho người dân thuộc hộ nghèo ở xã khu vực III.

10. Dự toán chi thường xuyên phân bổ, giao cho các cơ quan, đơn vị, huyện, thành phố ổn định như năm 2009, chỉ bố trí các khoản tăng chi theo chính sách, chế độ; bổ sung thêm kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực có tỷ trọng chi hoạt động so với các khoản lương và có tính chất lương đạt tỷ lệ thấp; chi cho số biên chế, giường bệnh tăng thêm và nhiệm vụ mới phát sinh. Các huyện, thành phố và các đơn vị có thu trong quá trình thực hiện dự toán phải phấn đấu tăng thu để nâng mức tự trang trải nhu cầu chi.

11. Các huyện, thành phố và các đơn vị dự toán thực hiện cơ chế tài chính tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2010 như sau: sử dụng 50% tăng thu ngân sách địa phương so với dự toán ngân sách giao năm đầu thời kỳ ổn định (bao gồm cả dự toán và trong tổ chức thực hiện); thực hiện tiết kiệm 10% số chi thường xuyên (trừ tiền lương và các khoản có tính chất lương); sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại đơn vị theo chế độ (riêng ngành y tế sử dụng tối thiểu 35%, sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hoá chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao); sử dụng nguồn cải cách tiền lương của các năm trước chưa thực hiện hết chuyển sang.

12. Các huyện, thành phố bố trí dự phòng ngân sách theo quy định tại Nghị quyết số 29/2006/NQ-HĐND ngày 16/12/2006 của HĐND tỉnh và không thấp hơn mức UBND tỉnh giao để chủ động thực hiện phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

13. Động viên thu hút các nguồn vốn xã hội để đầu tư phát triển mạnh dịch vụ công. Giao quyền

tự chủ đầy đủ nhất cho các đơn vị sự nghiệp cả về tổ chức, biên chế, công việc và thu - chi tài chính. Sở Tài chính rà soát, đánh giá và thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng cơ chế tự chủ về tài chính đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ. Thông qua đó, tạm dừng không áp dụng cơ chế tự chủ đối với những đơn vị đang thực hiện cơ chế tự chủ nhưng không có hiệu quả, bổ sung thêm những đơn vị đã có đủ điều kiện áp dụng.

14. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên, đất đai, công sản. Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý sử dụng đất đai từ khâu quy hoạch, kế hoạch, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận sử dụng đất, chuyển nhượng đất đai để quản lý và thu ngân sách đầy đủ, kịp thời theo đúng chế độ quy định, nhất là các khoản thu từ đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo tránh thất thoát, lãng phí tài sản công. Đổi mới và thực hiện có hiệu quả phương thức quản lý đầu tư mua sắm tài sản công đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh.

15. Tăng cường thực hiện chế độ công khai tài chính, ngân sách đầy đủ đối với tất cả các cấp, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức và doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân. Tăng cường thực hiện Quy chế tự kiểm tra của các tổ chức, các đơn vị cơ sở.

16. Sở Tài chính nghiên cứu, xây dựng định mức phân bổ dự toán ngân sách trong giai đoạn ổn định ngân sách mới phù hợp với nguồn thu ngân sách địa phương; đảm bảo công bằng, hợp lý giữa các huyện, thành phố, giữa các đơn vị sử dụng ngân sách với nhiệm vụ được giao và đảm bảo phục vụ kịp thời cho việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và tổ chức các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, đối ngoại của tỉnh.

V. THỰC HIỆN ĐỒNG BỘ CÁC BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VỀ LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, Y TẾ, VĂN HÓA, THỂ THAO, DU LỊCH; ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC XÓA ĐỐI GIẢM NGHÈO, BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI.

1. Về Giáo dục và Đào tạo:

a) Tiếp tục củng cố và duy trì kết quả phổ cập Tiêu học đúng độ tuổi và phổ cập Trung học cơ sở; nâng cao tỷ lệ chuyên cần của học sinh, nhất là ở vùng cao; xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học. Kiên quyết chống bệnh thành tích trong giáo dục, xây dựng môi trường sư phạm: Trật tự và kỷ cương - Trung thực - Khách quan - Công bằng - Tình thương - Khuyến khích sáng tạo và hiệu quả. Chủ trọng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên gắn với đổi mới phương pháp dạy và học. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình kiên cố trường lớp học và nhà ở cho giáo viên trên địa bàn tỉnh.

Ngành giáo dục tổ chức triển khai có hiệu quả năm học "Ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới quản lý tài chính", "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức tốt đê án xã hội học tập, đào tạo ngoại ngữ, nâng cao năng lực của các Trung tâm đào tạo trên địa bàn.

b) Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng theo hướng lồng ghép các nguồn vốn, các chương trình mục tiêu trên địa bàn để nâng cao hiệu quả đầu tư, lựa chọn ngành nghề, lĩnh vực phù hợp với định hướng của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng và mở rộng qui mô các cơ sở đào tạo nghề hiện có, củng cố và phát triển hệ thống dạy nghề, đào tạo nghề ở cấp huyện phục vụ nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn,

xuất khẩu lao động. Chú trọng đào tạo nghề có trình độ gắn với nhu cầu tuyển dụng của các dự án đầu tư trên địa bàn.

2. Về y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng:

- Củng cố tổ chức bộ máy và mạng lưới y tế trên địa bàn; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, năng lực giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh, không để xảy ra dịch lớn; đặc biệt là HIV/AIDS và các dịch bệnh mới phát sinh. Tăng cường các biện pháp kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng chống ngộ độc thức ăn và phòng chống tai nạn thương tích.

- Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức khám chữa bệnh theo Luật Bảo hiểm y tế.

- Tích cực triển khai chương trình nâng cấp bệnh viện tuyến huyện sử dụng vốn Trái phiếu Chính phủ, đẩy nhanh tiến độ xây dựng Bệnh viện đa khoa 500 giường; củng cố mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ; cung ứng thuốc đầy đủ để ổn định giá cả thị trường thuốc.

- Đẩy mạnh dự án xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, phát triển y tế ngoài công lập, khuyến khích phát triển bệnh viện tư nhân, đi đôi với tăng cường quản lý nhà nước về y tế, kiểm tra giám sát đảm bảo chất lượng các dịch vụ y tế ngoài công lập. Tăng cường sự tham gia của hệ thống y tế ngoài công lập vào việc thực hiện các mục tiêu về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Mở rộng liên doanh hợp tác đầu tư trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe. Tiếp tục củng cố mạng lưới công tác viên dân số. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và giáo dục các chủ trương, chính sách, pháp luật dân số, kế hoạch hóa gia đình ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa; chú trọng nâng cao chất lượng dân số. Tổ chức tốt Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 1408/CT-TTg ngày 01/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; Kế hoạch hành động vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; Kế hoạch phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em năm 2010.

3. Phát triển văn hoá, xã hội gắn với phát triển du lịch bền vững, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống.

- Tiếp tục phát triển phong trào xây dựng thôn, bản, xã, đơn vị văn hoá, phong trào cải tạo các tập tục lạc hậu; tổ chức tốt đời sống văn hóa ở cơ sở, gắn với việc xây dựng xã hội học tập, xây dựng và phát triển mô hình gia đình văn hóa, chăm sóc và bảo vệ trẻ em, đẩy lùi tệ nạn xã hội; giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; tăng chất lượng và thời lượng phát sóng truyền thanh và truyền hình, quan tâm chương trình bằng tiếng dân tộc cho đồng bào. Ban hành quy chế công nhận xã, phường, thị trấn văn hóa trên địa bàn tỉnh. Tăng cường quản lý các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng theo quy định của pháp luật.

- Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động báo chí, xuất bản, truyền thông, sử dụng dịch vụ internet trên địa bàn.

- Sở Văn hóa TT&DL tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa, du lịch trên địa bàn, đặc biệt là hoạt động du lịch lữ hành qua cửa khẩu quốc tế Lào Cai. Quảng bá, nâng cao thương hiệu du lịch Sa Pa. Tiếp tục rà soát, đầu tư, tôn tạo các điểm, khu du lịch trên địa bàn đảm bảo phát triển bền vững, trọng điểm tại Sa Pa, Bắc Hà. Đề xuất cơ chế, chính sách về khuyến khích phát triển du lịch trên địa bàn.

- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2010 và tuyên truyền khánh tiết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV theo Thông báo số 2042-TB/TU ngày 11/12/2009 của Tỉnh ủy, đặc biệt là các hoạt động kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Đảng CSVN, Đại hội Đảng các cấp và Chương trình du lịch về cội nguồn năm 2010 do tỉnh đăng cai tổ chức.

4. Huy động các nguồn lực để giảm nghèo, chống nghèo và tái nghèo, đảm bảo an sinh xã hội

- Tăng cường chỉ đạo, giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở, Đề án giảm nghèo nhanh và bền vững ở 3 huyện nghèo thuộc NQ 30a và Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững ở các huyện, thành phố còn lại bằng nguồn lực của tỉnh. Thực hiện lòng ghép, sử dụng có hiệu quả, đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn của ngân sách nhà nước và nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ tỉnh Lào Cai thực hiện Đề án giảm nghèo, phấn đấu hết năm 2010 hoàn thành việc hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn toàn tỉnh.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp và chủ động phòng chống tái đói nghèo; giữ vững kết quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội ở nông thôn và vùng sâu, vùng xa. Áp dụng tốt các chính sách khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư để tiếp tục thúc đẩy kinh tế trang trại phát triển, đầu tư cơ sở vật chất cho phát triển nông nghiệp, nông thôn. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất lâm nghiệp, tạo điều kiện cho nhân dân vay vốn đầu tư đi đôi với việc giải quyết khoanh, dân nợ, cho vay mới để phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Chú trọng đào tạo nghề, tạo việc làm cho lao động nông thôn; tiếp tục hỗ trợ thích hợp cho người dân ở những nơi Nhà nước đã thu hồi đất để ổn định cuộc sống; kiểm tra chặt chẽ các dự án tái định cư bảo đảm cuộc sống của dân khi quyết định thu hồi đất. Giải quyết ổn định lương thực cho các hộ đồng bào nghèo, nhất là đồng bào ở vùng sâu vùng xa.

- Thực hiện tốt các chính sách, chương trình, dự án về an sinh xã hội của Chính phủ và của tỉnh. Tăng cường năng lực thực thi các chính sách an sinh xã hội cho cán bộ cơ sở gắn với việc thực hiện cơ chế giám sát của các tổ chức trong hệ thống chính trị và của người dân, bảo đảm các chế độ, chính sách được thực hiện có hiệu quả. Sở Lao động TBXH tiếp tục rà soát và đề xuất các nội dung đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

5. Thực hiện bình đẳng giới và nâng cao vị thế của người phụ nữ, phát triển thanh niên

Thực hiện tốt Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh Lào Cai giai đoạn 2006 – 2010 và Chương trình hành động của tỉnh thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 11/9/2009 của Chính phủ về công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Tích cực triển khai thực hiện Luật Bình đẳng giới, Luật Thanh niên. Phát động mạnh mẽ phong trào Thanh niên xung kích, tình nguyện hoàn thành những nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội ở những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa; xung kích trên mặt trận phát triển kinh tế, giữ gìn quốc phòng, an ninh, trật tự, phòng chống các tai, tệ nạn xã hội trên địa bàn. Đẩy mạnh mô hình xây dựng Làng Thanh niên lập nghiệp tại huyện Bát Xát.

VI. TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Các cấp, các ngành tăng cường quản lý tài nguyên khoáng sản, nhất là quản lý sử dụng đất, tài nguyên nước, khoáng sản, gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ và cải thiện môi trường tự nhiên; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; kiểm soát tình trạng ô nhiễm môi trường. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 30/10/2009 của UBND tỉnh về Chương trình hành động của tỉnh thực hiện Nghị quyết 41 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 29/10/2009 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 12/6/2009 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách trong công tác quản lý tài nguyên và môi trường.

2. Tổ chức tốt Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 15/12/2009 của UBND tỉnh về thực hiện kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2010 theo Chỉ thị số 618/CT-TTg ngày 15/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Sở Tài nguyên Môi trường tiếp tục rà soát và đề xuất điều chỉnh, bổ sung các quy định về quy chế định giá, đấu giá quyền sử dụng đất theo hướng phân cấp mạnh cho huyện, thành phố; quy định về quản lý khai thác, sử dụng tài liệu trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh; quy định về công tác quản lý, sử dụng đất sản xuất nông, lâm nghiệp ngoài đô thị trên địa bàn tỉnh; quy định về bồi thường giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh; quy chế bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; quy định hạn mức đất sử dụng làm nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu đề xuất việc thành lập Trung tâm quan trắc môi trường, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Trung tâm phát triển quỹ đất để tăng cường quản lý đất đai và phát triển thị trường bất động sản. Rà soát, đề xuất điều chỉnh quy định về thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn tỉnh; phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn.

4. Các ngành, huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý nhà nước về công tác bảo vệ môi trường; tổ chức di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm. Kiên quyết xử lý theo quy định của Pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

VII. ĐẦY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO HIỆU LỰC CỦA BỘ MÁY NHÀ NƯỚC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN

1. Tiếp tục tập trung chỉ đạo mạnh mẽ Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Lào Cai giai đoạn 2006-2010, gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn; tiếp tục rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy định liên quan đến việc thực hiện cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông", nhất là ở những nơi, những việc còn đang gây vướng mắc, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; kết hợp xây dựng đội ngũ cán bộ tham mưu có phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn; tạo điều kiện cho nhân dân thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động bộ máy hành chính nhà nước. Hoàn thành chương trình tổng thể cải cách thủ tục hành chính theo Đề án 30 của Chính phủ, thực hiện cắt giảm tối thiểu 30% các quy định hiện hành về thủ tục hành chính. Xây dựng bộ chuẩn về thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện cải cách hành chính ở tất cả các cấp trên địa bàn tỉnh.

2. Tiếp tục phân cấp, tăng năng lực cho huyện, thành phố; ban hành quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đối với các sở, ngành theo quy định của Nghị định 13, 14/CP (các đơn vị còn lại). Tổ chức tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn, trong đó tập trung vào các văn bản pháp luật liên quan đến người dân, văn bản mới có hiệu lực thi hành. Xây dựng quy định về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức tốt các dự án ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn; tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng giao tiếp điện tử Lào Cai và phương thức Hội nghị giao ban truyền hình trực tuyến. Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất giải pháp khắc phục các điểm yếu để duy trì và nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT- TT (chỉ số ICT Index) của tỉnh.

VIII. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Thực hiện nghiêm Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 18/9/2009 của UBND tỉnh về thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động chống tham nhũng tại các cấp, các ngành, trước hết là trong lĩnh vực quản lý đất đai, chi tiêu ngân sách nhà nước, xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước và doanh nghiệp nhà nước, đề bạt và bố trí cán bộ. Thực hiện tốt quy định về chuyển đổi, luân chuyển cán bộ và vị trí công tác của cán bộ, công chức trên địa bàn.

2. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ, việc vi phạm. Có biện pháp để bảo vệ những người phát hiện, tố cáo tham nhũng.

3. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể xã hội và các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Thực hiện có hiệu quả Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các đơn vị phải chủ động sử dụng dự toán đã được giao để thực hiện các nhiệm vụ, hạn chế bổ sung chi ngân sách ngoài dự toán.

IX. ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI; MỞ RỘNG QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI.

1. Tăng cường quản lý và bảo vệ biên giới, đẩy nhanh tiến độ các dự án xây dựng đường tuần tra biên giới, đồn trạm biên phòng, kè bảo vệ sông, suối biên giới trên địa bàn.

2. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội với củng cố thể trạng quốc phòng toàn dân và thể trạng an ninh nhân dân. Đẩy mạnh việc xây dựng Khu kinh tế quốc phòng tại Bát Xát, tích cực thực hiện việc bố trí sắp xếp dân cư ở khu vực biên giới, chú trọng củng cố và xây dựng các xã, phường biên giới mạnh về kinh tế, vững về an ninh, quốc phòng.

3. Tiếp tục củng cố toàn diện an ninh xã hội, duy trì trật tự, kỷ cương, an toàn xã hội tại các địa bàn, chú trọng các địa bàn trọng điểm. Thực hiện có hiệu quả chương trình phòng chống tội phạm, ma túy, buôn bán phụ nữ trẻ em qua biên giới... Kiểm chế tội phạm, tai tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông; tuyên truyền, phổ biến và có giải pháp để cấm xe ô tô sơ tự chế lưu hành trên địa bàn từ 31/3/2010. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo của nhân dân để tạo môi trường ổn định, đồng thuận trong xã hội.

4. Thực hiện có hiệu quả đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, phát triển quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành phố trong nước; thực hiện tốt các thoả thuận hợp tác song phương với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); các thoả thuận hợp tác đa phương giữa 5 tỉnh thành phố trên hành lang kinh tế, nhóm hợp tác các tỉnh biên giới với tỉnh Vân Nam; hợp tác với Vùng Aquitaine CH Pháp; quan hệ hợp tác với các đại sứ quán, các tổ chức quốc tế.

X. TĂNG CƯỜNG CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN VÀ CÁC SỞ, BAN, NGÀNH

1. Tiếp tục quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng bộ, có trọng điểm trong chỉ đạo, điều hành để thực hiện thành công nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2010. Tăng cường kiểm tra, thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của UBND các cấp để vừa đảm bảo chỉ đạo toàn diện, tạo điều kiện phát huy tính chủ động, sáng tạo, vừa tập trung đúng mức sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh đối với các chương trình, dự án trọng điểm.

2. Thực hiện nghiêm túc Nghị định 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ về việc quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và việc hướng dẫn chấp hành các quy định, pháp luật của Nhà nước. Chấn chỉnh kỷ luật hành chính, tạo chuyển biến đồng bộ trong toàn bộ hệ thống chính trị từ tỉnh đến huyện, thành phố và các đơn vị cơ sở, đề cao trách nhiệm, kỷ cương trong điều hành, quản lý. Xử lý kịp thời những trường hợp không chấp hành quyết định của cấp trên hoặc vi phạm pháp luật.

3. Tiếp tục đổi mới phong cách chỉ đạo, điều hành của các cấp, chính quyền các cấp. Cấp ủy, chính quyền địa phương, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải tổ chức tốt chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình, đồng thời chịu trách nhiệm về sự chậm trễ trong việc triển khai các nhiệm vụ, các

chương trình, dự án thuộc phạm vi mình phụ trách. Phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể, các tổ chức trong hệ thống chính trị. Coi trọng thực hiện chế độ chỉ đạo điểm, sơ tổng kết, phát huy điển hình nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh tế - xã hội đã đề ra.

4. Giữ vững mối quan hệ Đảng - Chính quyền - Đoàn thể quần chúng. Chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; tranh thủ tối đa sự giúp đỡ của các Bộ, ngành Trung ương và phối hợp chặt chẽ với UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể quần chúng trong quá trình triển khai các nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt các chế độ sinh hoạt, công tác như chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết...

5. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong các cấp, các ngành nhằm phát huy tinh thần sáng tạo, vượt khó khăn, tạo khí thế thi đua lao động, sản xuất hoàn thành tốt kế hoạch kinh tế - xã hội.

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chỉ thị này và Chương trình công tác năm 2010 của UBND tỉnh; Các sở, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng thành Chương trình công tác năm 2010 của mình, xác định rõ trọng tâm để có biện pháp chỉ đạo, điều hành thích hợp, đạt hiệu quả; hàng tháng, hàng quý có kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện và báo cáo theo quy định.

2. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Lào Cai cần phát động phong trào thi đua, kịp thời tuyên dương các điển hình tiên tiến để lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp và các ngày lễ lớn trong năm 2010, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2010.

Các cấp, các ngành tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị, định kỳ trước ngày 20 của tháng cuối quý báo cáo tình hình thực hiện về UBND tỉnh (đóng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính) để xem xét chỉ đạo và đánh giá mức độ hoàn thành của từng sở, ngành và địa phương./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**
Đã ký
Nguyễn Hữu Vạn